

Số: 600/2022/QĐST-KDTM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đông

Bà Trần Thị Ngọc Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Kim Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 213; 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 117/2020/TLST- KDTM ngày 11/8/2020 về việc “Tranh chấp về trách nhiệm người quản lý công ty”,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH B

Địa chỉ: Lô B3c, Khu công nghiệp H, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông N (sinh năm 1982), ông T (sinh năm 1996)

Địa chỉ liên hệ: Phòng 1.2 Lầu 2, tòa nhà T, số 5B TĐT, phường B, Quận 1, TP HCM

Bị đơn: Ông Đ, sinh năm 1956

Địa chỉ: 15D2, TN, phường L, Quận A (nay là thành phố T), TPHCM

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đ có trách nhiệm hoàn lại cho Công ty TNHH B số tiền 868.736.852 (tám trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi hai) đồng gồm các khoản chi của hai năm tài chính 2018 và 2019, học phí của con và bảo hiểm sức khỏe của gia đình ông Đ.

Ông Đ và Công ty TNHH B thống nhất giao nhận số tiền trên trong thời hạn 30 ngày, hạn cuối vào ngày 13/6/2022.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Ông Đ phải chịu 38.062.106 (ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi hai nghìn một trăm lẻ sáu) đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty TNHH B không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.895.000 (mười chín triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0092055 ngày 10/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kể từ ngày ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Đoan Trang